

Bản án số: 20/2023/DS - PT
Ngày 16 - 9 - 2023
V/v “*Tranh chấp về kết quả bán đấu
giá tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện

Các Thẩm phán: Ông Chu Văn Thanh; Ông Trương Quyết Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLPT-DS ngày 21/6/2023 về việc “*Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản*”, do bản án dân sự số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐ-PT ngày 03/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 51/2023/QĐ-PT ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Y - Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường B2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty Đ (nay là Công ty V)

Địa chỉ: Số nhà 009-011, phố N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: Số nhà 011, phố N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại M - Địa chỉ: Số nhà 360, đường L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn B - Địa chỉ: Số nhà 360, đường L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai - Địa chỉ: Đường B2, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn Y - Chức vụ: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phan Tiến H - Đấu giá viên Công ty Đ. Địa chỉ: Số nhà 011, phố N, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Địa chỉ: Số 2C, P, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Lào Cai. Địa chỉ: Số 121, đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Công ty TNHH T - Địa chỉ: Số 2889, đường H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Công ty cổ phần X - Địa chỉ: Khe cống thung lũng số 3, Quốc lộ 70, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh S - Địa chỉ: Số 2256, đường H, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Bùi Văn Y và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố L trình bày:

Ngày 11/3/2021, ông Bùi Văn Y đại diện Chi cục Thi hành án dân sự (viết tắt THADS) thành phố L, tỉnh Lào Cai ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 04/2021/HĐĐG-TSTHA với Công ty Đ để đấu giá tài sản là: Toàn bộ các hạng mục công trình của Trạm nghiền Clinker sản xuất Xi măng công suất 100.000/năm của Công ty cổ phần X (gọi tắt là Công ty X) với giá khởi điểm là: 4.406.896.300đ (Bốn tỷ, bốn trăm linh sáu triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) để thi hành Bản án số 05/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; Bản án số: 04/2019/KDTM-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L; Quyết định thi hành án số: 329/QĐ CCTHADS ngày 05/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Ngày 02/4/2021, Công ty Đ đã đấu giá thành tài sản trên với giá trúng đấu giá là: 4.924.896.300đ (Bốn tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm đồng). Người trúng đấu giá là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng

thương mại M (gọi tắt là Công ty M). Tuy nhiên phiên đấu giá do Công ty Đ tổ chức đã vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 cụ thể như sau: Quy chế đấu giá ban hành cùng ngày với thông báo niêm yết, ngày 16/3/2021 (khoản 1 Điều 34 Luật đấu giá tài sản năm 2016); Quy định việc nộp bản chính chứng từ nộp tiền đặt trước là cản trở, gây khó khăn cho người tham gia đấu giá trong việc tham gia đấu giá (điểm c khoản 2 Điều 9 Luật đấu giá tài sản năm 2016); Cho 03 khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá (khoản 1 Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Quy chế đấu giá); Quy định phiên đấu giá phải có 02 người trở lên đối với lần đấu giá (lần thứ 7); điểm a khoản 1 Điều 49 của Luật đấu giá tài sản 2016.

Căn cứ kiến nghị số: 364/KN-VKS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L; Văn bản số: 440/STP-TT ngày 11/6/2021 của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai; Căn cứ khoản 6 Điều 33, Điều 47, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; khoản 2 Điều 102 Luật THADS được sửa đổi bổ sung năm 2014. Ông Bùi Văn Y - Chấp hành viên Chi cục THADS thành phố L khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy kết quả phiên đấu giá tài sản ngày 02/4/2021 của Công ty Đ để tiến hành lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 28/02/2023 Nguyên đơn ông Bùi Văn Y rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty Đ; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty M; Ông Phan Tiến H là Đấu giá viên Công ty Đ; Công ty TNHH T (gọi tắt Công ty T); Công ty X đều có ý kiến nhất trí với việc rút đơn của nguyên đơn. Riêng Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng S) không nhất trí.

Đối với yêu cầu độc lập Công ty M về việc yêu cầu ông Bùi Văn Y và Công ty Đ phải liên đới bồi thường tiền lãi từ ngày 29/4/2021 đối với số tiền trúng đấu giá đã trả ông Bùi Văn Y không nhất trí.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến H đều trình bày:

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 04/2021/HĐĐG-TSTHA ngày 11/3/2021 giữa Công ty Đ với Chi cục THADS thành phố L về đấu giá tài sản thi hành án của Công ty X. Ngày 16/3/2021 Công ty Đ đã ban hành quy trình tổ chức cuộc đấu giá đảm bảo việc niêm yết, thông báo công khai đúng theo trình tự quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Sáng ngày 02/4/2021 Công ty Đ mở phiên đấu giá, trước giờ khai mạc, Đấu giá viên cùng cán bộ Công ty Đ tiến hành kiểm tra giấy tờ của các khách hàng xuất trình gồm có: Giấy tờ tùy thân, chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá và Giấy uỷ quyền theo quy định. Cuộc đấu giá có 08 khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, trong đó: 06 khách hàng tại 05 tỉnh, thành phố đủ điều kiện được tham gia đấu giá (Có danh sách, hồ sơ khách hàng kèm theo); 01 khách hàng có lý do ốm không đến tham dự đấu giá được và xin rút hồ sơ; 01 khách hàng đại diện Công ty T là bà Nguyễn Thị Hồng V không đủ điều kiện tham gia vì không có giấy uỷ quyền.

Khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá gồm có: Công ty TNHH sản

xuất và kinh doanh M tỉnh Ninh Bình - Bà Trần Thị N là người đại diện tham gia đấu giá theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2021; Công ty CPSX&KD N tỉnh Lào Cai - Ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 01/4/2021; Hợp tác xã Xây dựng tổng hợp T tỉnh Yên Bái - Bà Trần Thu H là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 29/3/2021; Công ty TNHH Thương mại dịch vụ P, thành phố H; Ông Nguyễn Tất Q Là Giám đốc trực tiếp tham gia đấu giá; Công ty M; Ông Đoàn Văn B là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 02/04/2021; Công ty cổ phần Xi măng P tỉnh Phú Thọ - Ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 01/04/2021.

Về Biên bản cuộc đấu giá tài sản: Biên bản cuộc đấu giá tài sản ngày 02/04/2021, tại trang 4, dòng 10 ghi: *Tổng số: Có 08 khách hàng đăng ký tham gia đấu giá. Trong đó có 06 khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá; Dòng 23 ghi: Công bố số lượng gồm 06 khách hàng đã đăng ký và đủ điều kiện tham gia đấu giá tài sản. (Giấy ủy quyền có trong hồ sơ từng khách hàng, Công ty Đ đã nộp Tòa án).

Về khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá: Theo Quy chế cuộc đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 8 có ghi rõ: *“Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mình tham gia đấu giá”*. Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng V đại diện của Công ty T đến tham gia đấu giá tài sản nhưng không có giấy ủy quyền, không có chứng từ nộp tiền đặt trước để đối chiếu mà chỉ có hình ảnh chụp qua điện thoại do một người khác cầm điện thoại giơ ra. Đấu giá viên không chấp nhận hình ảnh đó vì theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản do Công ty Đ ban hành ngày 16/3/2021 quy định: Khách hàng tham gia đấu giá phải có Giấy ủy quyền, bản chính Chứng từ nộp tiền đặt trước nộp cho Đấu giá viên để điểm danh và xác định đúng là người tham gia đấu giá đủ điều kiện. Theo khoản 1, 2 Điều 13 Luật Kế toán có quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“1. Giả mạo, khai man hoặc thỏa thuận, ép buộc người khác giả mạo, khai man, tẩy xóa chứng từ kế toán hoặc tài liệu kế toán khác. 2. Cố ý, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật”*. Thực tế khi bà V mua hồ sơ và nộp hồ sơ cho nhiều Công ty khác nhau, có sự đổi đi đổi lại nhiều lần, đấu giá viên có hỏi vậy ai tham gia đấu giá? Bà V còn nói ai tham gia là việc của tôi, tôi chỉ biết mua và nộp hồ sơ được thể hiện trên giấy giới thiệu của Công ty là được. Vì lý do trên nên Công ty Đ cũng phải phòng ngừa hậu quả xấu có thể xảy ra giữa người đại diện theo pháp luật của Công ty T và bà V sẽ làm phức tạp cho kết quả của cuộc đấu giá. Nếu bà V đúng là người được Công ty tin tưởng giao nhiệm vụ tham gia đấu giá tại sao Giám đốc công ty không cấp Giấy ủy quyền và không giao Chứng từ nộp tiền đặt trước cho bà V mang theo để xuất trình, trong khi đó 06 khách hàng khác họ có đủ các giấy tờ theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá và quy định của pháp luật.

Đến hơn 9 giờ Đấu giá viên hỏi ý kiến những người tham dự chứng kiến cuộc đấu giá (Có ông Đặng Đình S - Phó chi Cục trưởng chi cục THADS, ông Bùi Văn Y - Chấp hành viên chi cục THADS thành phố L; Ông Nguyễn Quốc C

- Kiểm sát viên VKSND thành phố L; bà Hoàng Thị P - Cán bộ địa chính UBND phường L) và 06 khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá. Ngoài trường hợp của người đại diện Công ty T không có giấy ủy quyền, không có chứng từ nộp tiền đặt trước để đổi chiếu, tất cả đều có ý kiến thống nhất: *“Ai không đủ điều kiện thì không được tham gia đấu giá và yêu cầu Đấu giá viên thực hiện theo đúng Quy chế cuộc đấu giá đã ban hành”*. Sau đó Đấu giá viên điểm danh lần hai, chốt danh sách và công bố có 06 khách hàng có mặt đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá.

Cuộc đấu giá bằng lời nói diễn biến liên tục đến hết vòng thứ 6 thì Công ty M trúng đấu giá, tất cả những thành phần có mặt tại cuộc đấu giá đều được giám sát, được chứng kiến và cùng ký vào Biên bản cuộc đấu giá. Đặc biệt giữa những người cùng tham gia cuộc đấu giá họ đã giám sát lẫn nhau trong khi đấu giá cả về tư cách, điều kiện và cạnh tranh nhau trả giá nhằm mua được tài sản đấu giá. Cuộc đấu giá diễn ra công khai, minh bạch, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Kết quả đấu giá được toàn bộ các đại biểu tham dự và 06 người đủ điều kiện tham gia đấu giá đã cùng ký Biên bản, không ai có ý kiến thắc mắc gì về cuộc đấu giá này.

Về giấy xác nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng V: Sau khi kết thúc cuộc bán đấu giá bà V và những người đi cùng yêu cầu phải xác nhận số tiền 920 triệu đồng của Công ty T đã nộp, vì cho rằng không được tham gia đấu giá thì không được nhận lại tiền đặt trước. Trong lúc ồn ào, mất trật tự, lúc đó khoảng 12 giờ trưa, vì sự áp lực và ép buộc nên đấu giá viên phải xác nhận trong trạng thái không tập trung. Vì vậy trong giấy chỉ có xác nhận số tiền 920 triệu đồng và không có chứng từ nộp tiền đặt trước để đổi chiếu, không ghi rõ bà V không có giấy ủy quyền. Công ty Đ không *“Hạn chế cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá”* hoặc *“Truất quyền tham gia đấu giá”* bởi sự có mặt của 06 khách hàng ở 05 tỉnh cùng tham gia cuộc đấu giá, họ đều có sự kiểm soát điều kiện, tư cách lẫn nhau trong cuộc đấu giá nhằm cạnh tranh nhằm mua được tài sản đấu giá. Duy nhất người đại diện của Công ty T không có giấy ủy quyền nên đã bị những người tham gia cuộc đấu giá yêu cầu loại.

Văn bản kiến nghị của VKSND thành phố L là thiếu căn cứ, không khách quan vì VKSND thành phố không đến làm việc với Công ty Đ, không xem xét hồ sơ, tài liệu về vụ việc tại Công ty mà chỉ do một bên Chi cục THADS thành phố L cung cấp không đầy đủ. Vì thế Biên bản làm việc ngày 14/6/2021 tại Chi cục THADS thành phố L giữa các bên về kiến nghị của Viện Kiểm sát không đúng sự thật nên Công ty Đ và người trúng đấu giá không ký vào Biên bản.

Toàn bộ 06 khách hàng tham gia cuộc đấu giá đều đã được Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai mời làm việc để xác minh rõ cuộc đấu giá ngày 02/4/2021. Thực tế 06 người tham gia đấu giá đều có đủ Giấy ủy quyền hợp pháp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Quy chế cuộc đấu giá. Tuy nhiên nguyên nhân lỗi Biên bản không ghi đầy đủ chi tiết cho từng người là do thư ký soạn thảo từ hôm trước theo hồ sơ đã có sẵn của khách hàng nộp đăng ký tham gia đấu giá, chưa có giấy ủy quyền nên khi diễn biến đã bỏ sót. Khi mở phiên đấu giá thì người

được ủy quyền đến mới xuất trình giấy ủy quyền. Do thư ký chưa có kinh nghiệm, việc cập nhật ghi diễn biến cuộc đấu giá nên đã bỏ sót, không bổ sung cho từng người mà chỉ ghi chung 06 người đủ điều kiện theo công bố điểm danh của đấu giá viên.

Công ty Đ không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Y vì lý do sau: Quá trình thực hiện đấu giá Công ty đã vi phạm khoản 1 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản về việc niêm yết Thông báo và ban hành Quy chế cùng ngày. Tuy nhiên, vi phạm này đã được Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính và vi phạm này cũng không thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến toàn bộ kết quả đấu giá, không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên. Đối với các căn cứ khác nguyên đơn ông Yên đưa ra và cho rằng Công ty Đ vi phạm trong quá trình thực hiện đấu giá, Công ty cho rằng không có căn cứ. Từ khi ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản giữa Chi cục THADS với Công ty Đ, ông Bùi Văn Y là người có trách nhiệm giám sát (Điều 47 Luật đấu giá tài sản) đã cùng nhau phối hợp, thống nhất với Công ty Đ trong việc ban hành các văn bản, xây dựng quy trình cuộc đấu giá. Sau khi cuộc đấu giá thành công ông Yên không có ý kiến gì và đã cùng nhau ký vào Biên bản cuộc đấu giá, công nhận với nhau nội dung Biên bản cuộc đấu giá thành. Vì vậy, Công ty Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Y và đề nghị Tòa án xem xét hành vi, vai trò trách nhiệm của ông Bùi Văn Y trong quá trình thực hiện việc đấu giá.

Đối với yêu cầu độc lập Công ty M yêu cầu Công ty Đ phải liên đới với ông Bùi Văn Y bồi thường tiền lãi từ ngày 29/4/2021 đối với số tiền trúng đấu giá đã trả cho Chi cục THADS thành phố L Công ty không nhất trí.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty M trình bày:

Ngày 02/4/2021 ông Đoàn Văn B đại diện cho Công ty M tham gia phiên bán đấu giá và trực tiếp trả giá tại cuộc bán đấu giá. Khi tham gia cuộc bán đấu giá Công ty M thực hiện ngay tình, tuân thủ đúng quy định của Quy chế cuộc bán đấu giá, quy định của pháp luật, Công ty đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo đúng Quy chế như: Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn B; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty; Giấy ủy quyền; Giấy ủy nhiệm chi nộp tiền đặt trước (Bản gốc);

Diễn biến cuộc bán đấu giá: Sau khi cán bộ nhân viên Công ty Đ làm thủ tục tiếp nhận khách hàng tham gia đấu giá để vào Hội trường. Trước khi phiên đấu giá bắt đầu vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 02/4/2021. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá tiến hành điểm danh và công bố số lượng khách hàng tham gia đấu giá. Kết quả đã có 08 khách hàng đăng ký trong đó: Số khách hàng đủ điều kiện được tham gia là: 06 khách hàng trong đó (01 khách hàng xin vắng mặt với lý do bị ốm có đơn xin rút), 01 khách hàng không đủ điều kiện tham gia trả giá tại phiên đấu giá; 06 khách hàng đủ điều kiện tham gia trả giá tại phiên đấu giá. Ngay sau khi điểm danh khách hàng xong, đấu giá viên thống nhất với tổ chức có tài sản, xin ý kiến của cơ quan giám sát, Cán bộ đại diện UBND phường L và

06 khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá, lập biên bản khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá, trước sự chứng kiến của ông Đặng Đình S - Phó Chi Cục trưởng Chi cục THADS thành phố L; ông Bùi Văn Y - Chấp hành viên Chi cục THADS thành phố L; Ông Nguyễn Quốc C - Kiểm sát viên VKSND thành phố L; bà Hoàng Thị P - Cán bộ đại diện UBND phường L, thành phố L.

Đối với vụ kiện, quan điểm của Công ty M là đề nghị Tòa án xem xét tuyên hủy toàn bộ kết quả đấu giá tài sản tại phiên đấu giá tài sản ngày 02/04/2021 của Công ty Đ để đấu giá lại theo quy định của pháp luật. Trường hợp hủy kết quả đấu giá Công ty yêu cầu ông Bùi Văn Y - Chấp hành viên chi cục THADS thành phố L; Công ty Đ phải liên đới bồi thường cho Công ty M theo quy định tại Điều 72, 73, 74, 75 Luật Đấu giá và theo quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Yêu cầu trả lại số tiền công ty đã nộp sau khi trúng đấu giá, các thiệt hại do chậm bàn giao tài sản, các chi phí Công ty đã bỏ ra để thực hiện việc đấu giá tài sản cụ thể như sau: Tiền trúng thầu giá cộng với chi lãi từ ngày 29/4/2021 đối với số tiền trúng đấu giá đã trả cho Chi cục THADS thành phố L. (Lãi vay theo Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền phải trả dự kiến 2 năm x 4.924.896.300đồng x 20%/năm = 1,97 tỷ đồng) và các chi phí liên quan khác do làm kế hoạch sản xuất kinh doanh thiệt hại cho Công ty là 05 (Năm) tỷ đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty X trình bày:

Công ty X là đơn vị có tài sản phải thi hành án theo bản án số 05/2019/KDTM - PT của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Ngày 08/03/2021, Chi cục THADS thành phố L ra Thông báo số: 294/TB-CCTHADS về tổ chức bán đấu giá. Ngày 02/04/2021, Công ty Đ đã tổ chức phiên bán đấu giá tài sản Thi hành án nêu trên. Theo kết quả bán đấu giá ngày 02/04/2021, của Công ty Đ thì tài sản được bán với tổng số tiền là: 4.924.896.300 đồng, với giá như vậy là thấp đã gây thiệt hại cho Công ty cũng như Ngân hàng. Tại phiên đấu giá, Công ty T đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và quy chế đấu giá. Công ty T đã nộp khoản tiền 920 triệu đồng tương ứng với 20% giá trị khởi điểm của tài sản đấu giá. Số tiền trên đã được Công ty Đ xác nhận tiền đã được chuyển đến lúc 16h20 phút ngày 30/3/2021, bản ủy nhiệm chi điện tử, có xác nhận của ngân hàng nhưng vẫn không được chấp nhận tham gia đấu giá tài sản là không đúng và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của khách hàng tham gia đấu giá và lợi ích của Công ty X, cũng như kết quả của cuộc đấu giá tài sản để thi hành án. Vì vậy Công ty X yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản của Công ty Đ đối với thiết bị thuộc trạm nghiền Xi măng của Công ty X theo quy chế cuộc đấu giá tài sản thi hành án ngày 16/3/2021 ban hành bởi Công ty Đ, tổ chức lại cuộc đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T trình bày:

Ngày 02/4/2021 đại diện của Công ty T đã đến để tham gia buổi đấu giá đối với tài sản thi hành án là: Nhà máy Xi măng của Công ty X. Theo quy chế của cuộc đấu giá, Công ty T đã tiến hành nộp khoản tiền đặt trước: 20% trên giá khởi điểm của tài sản đấu giá; tương ứng: 920.979.260đồng. Tuy nhiên, ngày

02/4/2021 đấu giá viên Phan Tiến H và ông Nguyễn Văn C - Giám đốc Công ty Đ vẫn không cho phép đại diện của Công ty T tham gia cuộc đấu giá. Căn cứ tại khoản 1 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 quy định về đăng ký tham gia đấu giá: “... Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá”. Công ty Đ đã vi phạm trong quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Ngày 17/5/2021, sau khi tiếp cận Biên bản đấu giá TP-DGTS-20 ngày 02/4/2021 của Công ty Đ, Công ty T nhận thấy Công ty Đ đã vi phạm trong quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản 2016, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Căn cứ tại khoản 2 Điều 9 Quy chế cuộc đấu giá tài sản thi hành án của Công ty Đ và khoản 1 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 quy định: hồ sơ tham gia đấu giá được coi là không đủ điều kiện nếu thiếu Giấy ủy quyền tham gia đấu giá đối với người được ủy quyền tham gia đấu giá. Việc tham gia đấu giá dưới tư cách của tổ chức pháp nhân là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó tham gia. Trong trường hợp người đó không thể trực tiếp tham gia buổi đấu giá, phải ủy quyền bằng văn bản cho một cá nhân khác thay mặt mình tham gia, cụ thể là giấy ủy quyền, điều này đã được quy định cụ thể tại Quy chế cuộc đấu giá tài sản thi hành án. Tuy nhiên, trong Biên bản đấu giá tài sản TP-DGTS-20 ngày 02/4/2021 có 04 trường hợp người tham gia đấu giá không phải là đại diện theo pháp luật của đơn vị đăng ký tham gia đấu giá nhưng không xuất trình được giấy ủy quyền để chứng minh điều kiện trực tiếp tham gia đấu giá. Cụ thể là Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh M, người tham gia đấu giá là bà Trần Thị N - Chức vụ: Kế toán nhưng chỉ xuất trình được Giấy giới thiệu của công ty ngày 22/03/2021; Hợp tác xã Xây dựng tổng hợp T, có bà Trần Thị Thu H là nhân viên công ty đến tham gia phiên đấu giá nhưng chỉ xuất trình được Giấy giới thiệu của Hợp tác xã ngày 30/3/2021; Công ty M (người trúng đấu giá) người tham gia đấu giá là ông Đoàn Văn B, giữ chức vụ nhân viên và chỉ xuất trình được giấy giới thiệu của Công ty; Công ty cổ phần X Phú Thọ, người tham gia là ông Nguyễn Văn C chức vụ Giám đốc, tuy nhiên cũng chỉ xuất trình giấy giới thiệu mà không chứng minh được là đại diện theo pháp luật của công ty. Từ nội dung biên bản làm việc của buổi đấu giá, có thể thấy Công ty Đ đã thiếu trách nhiệm trong việc đánh giá tư cách tham gia buổi đấu giá của 04 đơn vị nêu trên, mặc dù không đủ điều kiện tham gia đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế cuộc đấu giá. Đặc biệt, một trong số 04 đơn vị không đủ điều kiện đó đã trúng đấu giá tài sản thi hành án. Vì vậy, việc Công ty Đ cố tình cho phép người không đủ điều kiện tham gia đấu giá và trúng đấu giá là vi phạm nguyên tắc đấu giá tài sản, vi phạm điểm b khoản 6 Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016. Việc Chi cục THADS thành phố L ký kết hợp đồng đối với Công ty Đ đã xác lập nên một quan hệ dân sự giữa hai chủ thể trên. Vì vậy, việc Công ty Đ tổ chức đấu giá sai quy trình đã vi phạm đến nghĩa vụ hợp đồng giữa hai bên, vi phạm nguyên tắc bán đấu giá, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quy trình và kết quả của buổi đấu giá, khi mà một tổ chức không đủ điều kiện tham gia đấu giá đã trúng đấu giá. Vì vậy, Chi cục THADS thành phố L có căn cứ để đơn phương hủy bỏ hợp đồng với

Công ty Đ mà không cần bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, đ khoản 6 Điều 33 và khoản 3 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản 2016.

Thứ hai, Công ty Đ truất quyền tham gia của Công ty T là trái quy định. Đối với tài khoản ngân hàng của tổ chức bán đấu giá, đây là tài khoản mà tổ chức trực tiếp sử dụng và quản lý. Như vậy các giao dịch của số tài khoản này tổ chức phải có trách nhiệm biết đến và kiểm tra. Ngoài ra, theo Điều 9 Quy chế của tổ chức bán đấu giá quy định: “*Chứng từ nộp tiền đặt trước khách hàng nộp bản chính cho Đấu giá viên tại buổi đấu giá để điểm danh và xác định người tham gia đấu giá đủ điều kiện*”. Như vậy, có thể thấy mục đích của việc xuất trình chứng từ nộp tiền đặt trước cho Đấu giá viên chỉ để điểm danh người tham gia buổi đấu giá và xác nhận rằng Công ty đã chuyển khoản đủ số tiền đặt cọc cho tổ chức bán đấu giá. Đồng thời việc có xuất trình chứng từ nộp tiền đặt trước hay không đều không đủ căn cứ xác định cá nhân đó đủ điều kiện tham gia buổi đấu giá. Việc Đấu giá viên từ chối cho đại diện của Công ty T tham gia buổi đấu giá là hành động cản trở, gây khó khăn cho người tham gia đấu giá trong việc tham gia cuộc đấu giá được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Từ các căn cứ trên, Công ty T đề nghị Tòa án hủy bỏ kết quả cuộc đấu giá tài sản thi hành án ngày 02/4/2021 của Công ty Đ thực hiện theo Quy chế cuộc đấu giá tài sản thi hành án ban hành ngày 16/03/2021 và tổ chức lại buổi đấu giá tài sản khác nhằm đảm bảo tính công bằng, khách quan và tuân thủ quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng S trình bày:

Ngày 02/7/2010, Ngân hàng S cho Công ty X vay vốn để hoàn vốn đầu tư xây dựng trạm nghiền Clinker và bổ sung vốn lưu động cho trạm nghiền sản xuất xi măng. Sau đó, Công ty X không thực hiện đúng cam kết trả nợ trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng S đã khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố L. Căn cứ Bản án ngày 22/07/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L và Bản án phúc thẩm ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Ngày 28/11/2019, Ngân hàng đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến Chi cục THADS thành phố L. Ngày 05/12/2019, Chi cục THADS thành phố L ra Quyết định thi hành án số: 329/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án đối với Công ty X. Ngày 23/12/2019, Chi cục THADS thành phố L ra Quyết định cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản thi hành án của Công ty X. Sau 6 lần tổ chức bán đấu giá không thành công, Ngày 02/04/2021 Công ty Đ đã tổ chức bán đấu giá thành công tài sản thi hành án với mức giá trúng đấu giá là: 4.924.896.300 đồng.

Trong phiên đấu giá đã có khách hàng trả giá cao hơn mức giá trúng đấu giá nhưng không được chấp nhận do Công ty Đ cho rằng khách hàng không có đủ hồ sơ hợp lệ. Ngoài ra, tại phiên đấu giá tài sản ngày 19/11/2020 do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lào Cai tổ chức không thành công (*theo thông báo số: 1080/TB-CCTHADS ngày 23/11/2020 của Chi cục THADS thành phố L*) với lý do: Có người tham gia đấu giá nhưng không đủ điều kiện để công bố giá

(đấu giá không thành). Đã có khách hàng đặt cọc với mức giá khởi điểm là: 5.116.551.300, cao hơn mức giá trúng đấu giá của lần đấu giá thứ bảy.

Ngân hàng S cho rằng phiên đấu giá ngày 02/4/2021 do Công ty Đ tổ chức đã vi phạm quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, cụ thể: Công ty Đ phát hành Quy chế đấu giá tài sản và Niêm yết thông báo đấu giá tài sản cùng ngày 16/03/2021 là đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và sử dụng Chứng thư thẩm định giá ngày 27/03/2020 (có giá trị trong 6 tháng kể từ ngày phát hành) để đấu giá ngày 02/4/2021 là chứng thư thẩm định giá đã hết giá trị hiệu lực. Công ty Đ xác định có 06 khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng thực tế có 04/06 khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá và một trong các khách hàng không đủ điều kiện này lại trúng đấu giá. Cũng trong phiên đấu giá ngày 02/4/2021 đã có khách hàng trả giá cao hơn mức trúng đấu giá là Công ty T nhưng không được chấp nhận do Công ty Đ cho rằng khách hàng không có đủ hồ sơ hợp lệ cụ thể lý do là “*Không có giấy tờ nộp tiền đặt trước bản chính theo Điều 9 quy chế cuộc đấu giá*”. Tuy nhiên tại kết luận số 493/KL-STP ngày 24/06/2021 của Sở tư pháp tỉnh Lào Cai thể hiện: “Trên cơ sở kiểm tra xác minh cho thấy, Công ty T đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá Hợp lệ và đặt tiền trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy chế cuộc đấu giá. Một người khác (đi cùng bà V) xuất trình cho Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá bản ủy nhiệm chi là bản chụp có dấu đỏ. Theo khoản 2 Điều 9 Quy chế cuộc đấu giá tài sản quy định: “*Chứng từ nộp tiền đặt trước khách hàng nộp bản chính cho đấu giá viên tại buổi đấu giá để điểm danh xác định người tham gia đấu giá đủ điều kiện*”. Quy chế cuộc đấu giá không quy định cụ thể nộp bản chính chứng từ tiền đặt trước bằng bản giấy hay điện tử, do đó việc xuất trình chứng từ nộp tiền đặt trước có dấu đỏ là bản chụp trên điện thoại là không trái quy định của Quy chế đấu giá tài sản. Mặt khác, ông Hải - Đấu giá viên đã xác nhận khoản tiền đặt trước Công ty T đã vào tài khoản của Công ty Đ. Do đó, có căn cứ xác định việc Công ty Đ không chấp nhận việc Công ty T tham gia đấu giá là không đúng quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại Biên bản đấu giá tài sản ngày 02/4/2021 và hồ sơ tham gia đấu giá có nhiều điểm mâu thuẫn, như: Đối với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh M tại Biên bản ghi không có Giấy ủy quyền nhưng tại hồ sơ có Giấy ủy quyền cho bà Trần Thị N; Đối với Hợp tác xã Xây dựng tổng hợp T tại Biên bản thể hiện có giấy giới thiệu của Hợp tác xã ngày 30/3/2021 nhưng trong hồ sơ lại không có giấy giới thiệu này mà lại có giấy ủy quyền (không ghi ngày tháng) cho bà Hằng; Đối với Công ty X Phú Thọ, trong biên bản thể hiện có giấy giới thiệu ngày 30/3/2021 nhưng trong hồ sơ không có văn bản này mà lại có Giấy ủy quyền ngày 01/4/2021; Đối với Công ty M, theo biên bản đấu giá thì có Giấy giới thiệu ngày 02/4/2021 nhưng tại hồ sơ không có giấy giới thiệu này mà lại có giấy giới thiệu ngày 30/3/2021 và giấy ủy quyền ngày 02/4/2021. Những sai phạm trên đều đã bị Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai ra quyết định xử phạt. Đồng thời, tại Văn bản kiến nghị số 365/KN-VKS ngày 07/06/2021 VKSND thành phố L cũng đã xác định các vi phạm trong việc tổ chức bán đấu giá tài sản của Công ty Đ. Vì vậy, Ngân hàng S đề nghị Tòa án xem xét tuyên hủy toàn bộ kết quả đấu

giá tài sản tại phiên đấu giá tài sản ngày 02/4/2021 của Công ty Đ để đấu giá lại theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 34, Điều 38, khoản 6 Điều 33, khoản 3 Điều 72 Luật Đấu giá tài sản; Khoản 13 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 217, Điều 201, Điều 202, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Y về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án ngày 02/4/2021 của Công ty Đ tài sản hợp danh Lào Cai đối với tài sản Toàn bộ các hạng mục công trình của Trạm nghiền Clinker sản xuất xi măng công suất 100.000/năm của Công ty X.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Miền Bắc. Buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố L có trách nhiệm hoàn trả số tiền 5.251.604.526 đồng (*Năm tỉ, hai trăm năm mươi một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó tiền gốc là: 4.924.896.300 đồng (*Bốn tỉ, chín trăm hai mươi tư triệu, tám trăm chín sáu nghìn, ba trăm đồng*) đang gửi tại tài khoản 41131020549, Tên tài khoản: Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, Thu tiền bán tài sản để thi hành án trả lại cho Công ty Cổ phần xây dựng Miền Bắc và trả tiền lãi gửi 326.708.216 đồng (*Ba trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm linh tám nghìn, hai trăm mười sáu đồng*) tính đến ngày 18/5/2023.

Đình chỉ một phần yêu cầu bồi thường các thiệt hại gồm chi phí liên quan tiền lương cán bộ phục vụ công tác đấu giá, đàm phán, hòa giải, làm việc với tòa, Thi hành án và các bên liên quan trong 02 năm ($02 \times 10.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 24 \text{ tháng}$) = 480.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*)

Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty Đ và ông Bùi Văn Y bồi thường cho Công ty cổ phần Xây dựng Miền bắc số tiền 1.385.127.084 đồng (*Một tỉ, ba trăm tám mươi năm triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi tư đồng*).

Chấp nhận yêu cầu buộc Công ty Đ bồi thường 1.010.615.706 đồng (*Một tỉ, không trăm triệu, sáu trăm mười năm nghìn, bảy trăm linh sáu đồng*).

Buộc Công ty Đ tài sản hợp danh Lào Cai phải bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng Miền Bắc số tiền 683.907.490 đồng (*Sáu trăm tám mươi ba triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm chín mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 01/6/2023, Bị đơn Công ty Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy toàn bộ Bản án số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Ngân hàng S không liên quan gì với Công ty Đ không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Công ty M là người trúng đấu giá, sau khi xét xử hai vụ án; Bản án sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 17/9/2021 của TAND thành phố L và Bản án phúc thẩm số 06/2022/DS-PT ngày 15/02/2022 của TAND tỉnh Lào Cai về việc “Tranh chấp kết quả về bán đấu giá tài sản, không có khiếu nại gì về phiên đấu giá tài sản ngày 02/4/2021 và Bản án của TAND các cấp.

- Ngày 28/02/2023 tại TAND thành phố L nguyên đơn ông Bùi Văn Y đã rút đơn khởi kiện, chấp nhận phiên đấu giá thành ngày 02/4/2021 hoàn toàn minh bạch, khách quan và đúng pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia phiên họp đã cùng nhau ký Biên bản hòa giải. Đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không được tham gia phiên hòa giải.

- Công ty Đ không chấp nhận bồi thường thiệt hại cho Công ty M với lý do: Công ty M phải tìm đúng chủ thể gây thiệt hại để khởi kiện, Công ty Đ không gây thiệt hại cho Công ty M và không liên quan gì đến Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L và Bản án phúc thẩm số 06/2022/DS-PT ngày 15/02/2022 của TAND tỉnh Lào Cai về việc “*Tranh chấp kết quả về bán đấu giá tài sản*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn ông Bùi Văn Y giữ nguyên ý kiến đề nghị rút đơn khởi kiện; Bị đơn Công ty Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến H nhất trí với đề nghị rút đơn khởi kiện của nguyên đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty M, Công ty X, Ngân hàng S đều có ý kiến đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm của TAND thành phố L, ngoài ra Công ty M giữ nguyên yêu cầu độc lập về việc giải quyết hậu quả pháp lý của việc hủy kết quả đấu giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy toàn bộ

Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm; Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Công ty Đ có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Công ty Đ.

[2.1] Về việc xác định người tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngày 11/3/2021 ông Bùi Văn Y đại diện Chi cục THADS thành phố L đã ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 04/2021/HĐĐG-TSTHA với Công ty , tài sản đấu giá tài sản bao gồm: Toàn bộ các hạng mục công trình của Trạm nghiền Clinker sản xuất xi măng công suất 100.000/năm của Công ty X để thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L và Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; Quyết định thi hành án số 329/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2019 của Chi cục trưởng Chi cục THADS thành phố L.

Xét thấy, Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L và Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2019/KDTM-PT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là các bản án đã có hiệu lực pháp luật, trong đó quyết định của các bản án tuyên về việc Công ty X phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2019 là 52.491.490.059 đồng (bao gồm nợ gốc và nợ lãi). Việc ông Bùi Văn Y đại diện cho Chi cục THADS thành phố L ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Công ty Đ là để thi hành các bản án trên, tức là để thi hành trách nhiệm, nghĩa vụ trả tiền của Công ty X với Ngân hàng S. Kết quả đấu giá là căn cứ để xác định phần nghĩa vụ mà Công ty X thực hiện với Ngân hàng theo quyết định của bản án nên có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Ngân hàng S Tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*. Do đó, có đủ căn cứ xác định Ngân hàng S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bị đơn Công ty kháng cáo cho rằng Ngân hàng S không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không có căn cứ.

[2.2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tại phiên hòa giải ngày 28/02/2023 Nguyên đơn ông Bùi Văn Y đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty Đ; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty M, ông Phan Tiến H, Công ty T, Công ty X có ý kiến nhất trí với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nhưng Ngân hàng S không nhất trí.

Tại khoản 4 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đối với vụ án được xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm mà Tòa án quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án thì Tòa án đồng thời phải giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan (nếu có); trường hợp nguyên đơn rút đơn khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì việc đình chỉ giải quyết vụ án phải có sự đồng ý của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”.*

Theo hướng dẫn tại mục 6 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao, V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về Hình sự, Dân sự và Tố tụng Hành chính hướng dẫn đối với trường hợp vụ án xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm sau khi có quyết định giám đốc thẩm như sau: *“Trường hợp bị đơn đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý đình chỉ giải quyết vụ án, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc thi hành án, các vấn đề khác có liên quan, yêu cầu độc lập thì Tòa án ra quyết định đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn (nếu có); người có quyền, nghĩa vụ liên quan trở thành nguyên đơn, người nào bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án giải quyết thì trở thành bị đơn. Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.”*

Trong vụ án, Ngân hàng S tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn, không có yêu cầu độc lập. Do đó, khi nguyên đơn ông Yên đề nghị rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn Công ty Đ đồng ý với việc rút đơn khởi kiện, mặc dù Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng S không đồng ý nhưng không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Tòa án cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án sơ thẩm vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung là không đúng.

Mặt khác, ngày 21/02/2021 Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải các đương sự đều giữ nguyên ý kiến, nguyên đơn không có yêu cầu khởi kiện bổ sung, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu độc lập. Ngày 28/02/2023 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn Công ty Đ vắng mặt nên Tòa án sơ thẩm đã có Quyết định hoãn phiên tòa ngày 21/3/2023. Ngày 30/3/2023, Công ty M có Đơn yêu cầu độc lập về việc yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề về hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá, cụ thể là yêu cầu trả lại số tiền đã trúng đấu giá và bồi thường thiệt hại trong trường hợp hủy kết quả đấu

giá ngày 02/4/2021. Theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Do đó, việc Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của Công ty M sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy Tòa án sơ thẩm khi giải quyết vụ án đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện đối với yêu cầu độc lập của mình trong vụ án độc lập khác.

[4] Về án phí

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm ra quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án thì các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm giải quyết đối với yêu cầu độc lập của Công ty M và xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo nghĩa vụ các đương sự phải chịu, phải được tuyên trong bản án.

Tuy nhiên như đã phân tích ở trên thì việc Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu độc lập của Công ty M là không đúng nên xét thấy cần xác định lại án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến việc giải quyết yêu cầu độc lập. Cụ thể, các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến việc giải quyết yêu cầu độc lập, trả lại cho Công ty M tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án nên người kháng cáo Công ty Đ tài sản hợp danh Lào Cai (nay là Công ty V) phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311, Điều 217, Điều 299, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai và đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 13/2023/TLPT-DS ngày 21/6/2023 về việc “*Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản*”.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Văn Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC - 21P, số 0000806 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Công ty Đ (nay là Công ty V) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng thương mại M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 49.082.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC - 22P, số 0000167 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Đ (nay là Công ty V) phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận Công ty Đ (nay là Công ty V) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AC-22P, số 0000311 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Số tiền này được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm mà Công ty Đ (nay là Công ty V) phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND Tp.Lào Cai;
- Chi cục THADS Tp.Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Chí Thiện